

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06- 8 - 2024

“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị Tuyết và anh Minh”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Diễm;  
2. Ông Nguyễn Văn Diệu.  
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.  
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Ánh T, sinh năm 1997  
Nơi ĐKKHKT: Tổ H, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;  
Nơi ở: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.  
- **Bị đơn:** Anh Bùi Tất M, sinh năm 1989  
Nơi cư trú: Tổ H, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.  
(*Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh M*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Ánh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Tất M tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A ngày 24/11/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh M. Quá trình chung sống đến tháng 10/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh M chơi bời, không tu chí làm ăn,

không quan tâm đến gia đình, vợ, con. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 11/2023 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, chị xin ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh Bùi Tất M có 01 con chung là Bùi Anh T1 sinh ngày 26/8/2022, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

***Bị đơn anh Bùi Tất M vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày trình bày.***

***Kết quả xác minh với gia đình anh Bùi Tất M, cơ sở tổ H, thị trấn A và thôn A, xã Q thấy:*** Chị Hoàng Thị Ánh T và anh Bùi Tất M là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và cơ sở không biết rõ, chỉ biết anh M không tu chí làm ăn, hiện tại vợ chồng đã ly thân. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh M gia đình và cơ sở đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị T, anh M có 01 con chung là Bùi Anh T1 sinh ngày 26/8/2022, nếu Toà án giải quyết cho chị T và anh M ly hôn. Về giao con và cấp dưỡng cho con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản gia đình và cơ sở thôn không biết rõ.

Hiện tại, anh M đi làm ăn xa nhưng vẫn liên lạc về với gia đình. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng của Toà án và đã thông báo cho anh M biết.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:***

***Về tố tụng:*** Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

***Về nội dung:*** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Ánh T được ly hôn anh Bùi Tất M.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Bùi Anh T1 sinh ngày 26/8/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con, anh M có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Hoàng Thị Ánh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Ánh T khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Bùi Tất M. Do anh M là bị đơn cư trú tại tổ H, thị trấn A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh M đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hoàng Thị Ánh T và anh Bùi Tất M là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân thị trấn A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 24/11/2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 10/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh M không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn càng tăng vào tháng 11/2023 thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, chị xin ly hôn anh M. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh M không có mặt, anh M không có thiện chí hoà giải. Mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của chị T, anh M thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Ánh T và anh Bùi Tất M có 01 con chung là Bùi Anh T1 sinh ngày 26/8/2022, hiện đang ở với chị T. Ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con, còn anh M không thể hiện quan điểm. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, chị T có đủ điều kiện để nuôi con, con chung dưới 36 tháng tuổi, lại đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Bùi Tất M không có quan điểm trình bày nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Ánh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ánh T và anh Bùi Tất M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Ánh T được ly hôn anh Bùi Tất M.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Bùi Anh T1 sinh ngày 26/8/2022 cho chị Hoàng Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con. Anh M có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004668 ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ánh T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Bùi Tất M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND thị trấn An Bài;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Duyên**